

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/DS-ST
Ngày: 26-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản và giao dịch hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Hải.
- Bà Ngô Thị Lệ Nga.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và giao dịch hội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 01/01/1968. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thu H là ông Hồ Thanh H1, sinh ngày 09/12/1983. Địa chỉ: F đường C, khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (Hợp đồng ủy quyền ngày 21/5/2024). **Có mặt.**

2. **Bị đơn:** Ông Văn Phú Đăng K, sinh năm 1976; Bà Trương Thị Mỹ D, sinh năm 1978. Cùng địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. **Đều vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, anh Hồ Thanh H1, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Thu H có quen biết bà D, ông K, nên bà Thu H có cho bà D, ông K vay tiền tổng cộng 03 lần cụ thể như sau:

- Lần 01: Ngày 16/5/2022, cho vay 40.000.000 đồng; Lần 02: Ngày 02/6/2022, cho vay tiếp 35.000.000 đồng, lần vay này hai bên gộp lại làm “Giấy cam kết mượn tiền” có chữ ký của bà D, ông K, nội dung bà D, ông K có thiếu tổng là 75.000.000 đồng và hứa sẽ trả trong vòng một tháng; Lần 03: Ngày 30/10/2022, vợ chồng bà D, ông K vay thêm 50.000.000 đồng, lần vay này hai bên có làm “Giấy cam kết mượn tiền” có chữ ký của bà D, ông K, nội dung chốt số nợ bà D, ông K có thiếu bà Thu H tổng cộng 125.000.000 đồng. Tổng cộng hiện bà D, ông K còn nợ bà Thu H số tiền vay gốc qua 03 lần là: 40.000.000 đồng + 35.000.000 đồng + 50.000.000 đồng = 125.000.000 đồng.

Tuy nhiên, cả 03 lần vay thì vợ chồng bà D, ông K đều không có đóng lãi, không trả gốc cho bà Thu H. Lý do không đóng lãi, không trả gốc mà bà Thu H cho vay liên tiếp 03 lần là do chòm xóm, vợ chồng bà D, ông K năn nỉ nói cần tiền xoay sở trong gia đình khi nào bán đất được sẽ trả nợ cho bà T Hai nên bà Thu H tin tưởng cho vay 03 lần.

Nay, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bà T Hai là ông Hồ Thanh H1 yêu cầu bà D, ông K phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay còn nợ gốc 125.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày ngày 23/12/2022 cho đến ngày 26/9/2024 là 643 ngày, với số tiền: 125.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 643 ngày = 21.932.000 đồng (làm tròn số), tổng cộng gốc và lãi: 146.932.000 đồng (làm tròn số).

Ngoài ra bà D còn tham gia chơi hụi do bà T Hai chủ, tuy nhiên phần nợ hụi thì bà Thu H rút lại yêu cầu, nếu sau này có yêu cầu thì sẽ kiện trong vụ kiện khác.

Bị đơn, bà Trương Thị Mỹ D và ông Văn Phú Đăng K và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS) nhưng bà D, ông K vẫn vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của BLTTDS. Về nội dung vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà D, ông K phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay còn nợ gốc 125.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và giao dịch hui thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, các bị đơn vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[3] Tòa án đã thông báo cho các bị đơn các thông báo thụ lý, hòa giải, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng họ không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà bà Thu H đưa ra nên bà Thu H không phải chứng minh các chứng cứ đã xuất trình cho Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của BLTTDS.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà T Hai rút một phần yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà T Hai không yêu cầu Tòa án giải quyết phần nợ hui 146.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu là phù hợp với Điều 5, khoản 1 Điều 244 BLTTDS nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Thu H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ bà Thu H khởi kiện là Biên nhận đề ngày 30/10/2022 có chữ ký của ông K và bà D. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày là cả 03 lần vay thì vợ chồng bà D, ông K đều không có đóng lãi, không trả gốc cho bà. Lý do không đóng lãi, không trả gốc mà bà cho vay liên tiếp 03 lần là do thấy chòm xóm, vợ chồng bà D năn nỉ nói cần tiền xoay sở trong gia đình khi nào bán đất được sẽ trả nợ cho bà T Hai nên bà Thu H tin tưởng cho vay 03 lần. Do bà D, ông K không có ý kiến, cũng không phản đối yêu cầu, các lời khai của phía nguyên

đơn nên yêu cầu của bà T Hai là có căn cứ để chấp nhận vì bà D, ông K vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên buộc bà D, ông K có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay còn nợ gốc và lãi theo quy định tại các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự.

[6] Trong Biên nhận mà nguyên đơn cung cấp cũng như qua lời trình bày tại phiên tòa của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Xét thấy, đây là hợp đồng vay không có thỏa thuận về lãi suất. Căn cứ vào khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự thì bà T Hai có quyền yêu cầu bà D, ông K trả lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Từ những nhận định trên, đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng phù hợp với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà D, ông K phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay còn nợ gốc 125.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà D, ông K phải chịu toàn bộ án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, số tiền 7.346.600 đồng (lấy tròn số). Bà Thu H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí mà bà Thu H đã nộp là 7.234.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 91, 92, 93, 95, 144, 147, 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H về việc yêu cầu bà Trương Thị Mỹ D và ông Văn Phú Đăng K trả tiền nợ hui 146.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H. Buộc bà Trương Thị Mỹ D và ông Văn Phú Đăng K phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền vay còn nợ gốc và lãi là: 146.932.000 (một trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm ba mươi hai nghìn) đồng.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Buộc bà Trương Thị Mỹ D và ông Văn Phú Đăng K liên đới chịu 7.346.600 (bảy triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm) đồng.

4.2 Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.234.000 đồng theo Biên lai số 0006129 ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2024); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Bình